

# PHÁP LUẬT VỀ KINH TẾ TUẦN HOÀN TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

ThS. Phạm Minh Tâm

Công ty Luật TNHH Immotax

Tác giả liên hệ: phamminhtam24199@gmail.com

Ngày nhận: 15/12/2025

Ngày nhận bản sửa: 20/12/2025

Ngày duyệt đăng: 24/12/2025

DOI: 10.71192/411608keepcq

## Tóm tắt

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ như hiện nay, nền kinh tế truyền thống đang dần được thay thế bởi nền kinh tế tuần hoàn. Đây là xu hướng tất yếu của thế giới mà Việt Nam cũng không ngoại lệ trước những thách thức về môi trường và sự khan hiếm tài nguyên. Để hiện thực hóa mục tiêu này, việc hoàn thiện hành lang pháp lý là yếu tố then chốt. Bài viết đánh giá thực trạng các chính sách pháp luật Việt Nam về phát triển kinh tế tuần hoàn trong giai đoạn chuyển đổi số. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp, kiến nghị phù hợp nhằm hoàn thiện khung pháp lý và thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn bền vững, mở ra nhiều cơ hội mới cho các doanh nghiệp trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước.

**Từ khóa:** Kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số, pháp luật về kinh tế tuần hoàn, doanh nghiệp Việt Nam, rào cản pháp lý.

## The Legal Status of the Circular Economy in Vietnam in the Context of Digital Transformation

Pham Minh Tam, M.A.

Immotax Law LLC

Corresponding Author: phamminhtam24199@gmail.com

## Abstract

Amid the rapid digital transformation, the traditional economic model is being gradually replaced by the circular economy. This is an inevitable global trend which Vietnam must embrace in the face of environmental pressures and resource scarcity. Therefore, a robust legal and regulatory framework is essential. This paper reviews the current Vietnamese legal policies on circular economy development in the digital era and proposes key solutions and recommendations to improve the legal framework, promote sustainable circular economy growth, and unlock new opportunities for enterprises.

**Keywords:** Circular Economy; Digital Transformation; Legal Framework; Policy Implementation; Legal Bottlenecks.

## 1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, kinh tế tuần hoàn (KTTH) được nhắc đến rất nhiều không chỉ ở quốc tế, mà cả ở Việt Nam. Đây là mô hình kinh tế mới được nhiều quốc gia lựa chọn thay thế cho mô hình kinh tế tuyến tính vốn đã trở nên lỗi thời. Sự thay thế này được xem là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên trong chính sách quốc gia của nhiều nước phát triển như Thụy Điển, Pháp, Nhật Bản và Hàn Quốc, nhằm hiện thực hóa các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu (Thỏa thuận Paris về khí hậu năm 2016) và các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc.

Phát triển KTTH giúp tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và năng lượng trong toàn bộ chuỗi sản xuất, khai thác tối đa

giá trị từ chất thải, qua đó, giảm chi phí, cắt giảm phát thải, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu, đồng thời, mở ra các lĩnh vực kinh doanh mới gắn với công nghệ xanh; đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số, đây trở thành động lực quan trọng tái cấu trúc chuỗi giá trị và thúc đẩy phát triển bền vững.

Tuy nhiên, sự xuất hiện nhanh chóng của các mô hình kinh doanh mới này đã và đang tạo ra những thách thức pháp lý lớn mà hệ thống luật pháp truyền thống chưa kịp điều chỉnh. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá, tháo gỡ các vướng mắc pháp lý về thực trạng áp dụng pháp luật KTTH ở Việt Nam là hết sức cần thiết. Đây cũng là mục tiêu trọng tâm của quốc gia trong nhiều năm tới để chuẩn bị một hành lang

pháp luật hoàn thiện làm đòn bẩy hiệu quả thúc đẩy sự phát triển mô hình KTTH ở nước ta.

## 2. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm kinh tế tuần hoàn

KTTH không phải là khái niệm mới, thuật ngữ này được sử dụng lần đầu tiên vào năm 1990, bởi đồng tác giả Pearce và Turner (1990) trong cuốn sách có tên “Kinh tế Tài nguyên và Môi trường” (Nguyễn Nhâm, 2021) dựa trên nguyên tắc “mọi thứ là đầu vào cho mọi thứ khác”.

Quỹ Ellen MacArthur cho rằng nền kinh tế tuyến tính sử dụng vật liệu từ Trái đất, tạo ra sản phẩm từ chúng, và cuối cùng, vứt bỏ chúng như chất thải. Ngược lại, trong một nền KTHH, chúng ta ngăn chặn chất thải được tạo ra ngay từ đầu, đây như là một hệ thống công nghiệp phục hồi hoặc tái tạo, là giải pháp cho các vấn đề khí hậu và sự biến mất của đa dạng sinh học, lấy cảm hứng từ hoạt động vòng lặp của hệ sinh thái tự nhiên (Ellen MacArthur Foundation, 2012).

Trong pháp luật Việt Nam, cụ thể tại Khoản 1, Điều 142, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, khái niệm KTTH được định nghĩa là mô hình kinh tế, trong đó, các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Điều 138, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ cũng chỉ ra những tiêu chí chung để rõ hơn về khái niệm KTTH.

Như vậy, ta có thể định nghĩa KTTH là một hệ thống kinh tế nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và loại bỏ chất thải thông qua việc tái chế và tuần hoàn sản phẩm, vật liệu giữa các ngành hoặc trong cùng một doanh nghiệp.

### 2.2. Khái niệm chuyển đổi số

Hiện nay, chưa có sự thống nhất chung về định nghĩa chuyển đổi số, tùy theo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, sẽ có những định nghĩa khác nhau về chuyển đổi số. Theo Gartner, chuyển đổi số là việc ứng dụng các công nghệ số để thay đổi mô hình kinh doanh, tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới. Microsoft cho rằng chuyển đổi số là việc tư duy lại cách thức các tổ chức tập hợp mọi người, dữ liệu và quy trình để tạo ra những giá trị mới (Phan Thế Quyết, Ngô Mai Phương, 2020).

Ở nước ta, tại Văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, những khái niệm như: Chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số đã lần đầu tiên được đề cập. Nội hàm của những khái niệm này cũng được nhấn mạnh nhiều lần trong mục tiêu, quan điểm phát triển và các đột phá chiến lược (Báo

điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Đến ngày 11/12/2025, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Chuyển đổi số trên, đánh dấu bước hoàn thiện quan trọng của hành lang pháp lý cho tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Lần đầu tiên, Việt Nam có một đạo luật chuyên ngành quy định một cách hệ thống và rõ ràng các khái niệm nền tảng của chuyển đổi số (Thu Giang, 2025). Khoản 1, Điều 3, Luật Chuyển đổi số đã chính thức làm rõ khái niệm chuyển đổi số: “Chuyển đổi số là quá trình chuyển đổi phương thức hoạt động, quản trị và cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số, hệ thống số, nền tảng số và quy trình số nhằm tạo ra giá trị mới, hiệu quả và minh bạch” (Quốc hội, 2025).

Như vậy, hiểu một cách đơn giản thì chuyển đổi số (Digital transformation) là ứng dụng những tiến bộ về công nghệ số như điện toán đám mây (cloud), dữ liệu lớn (Big data),... vào mọi hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhằm đưa lại hiệu suất cao, thúc đẩy phát triển doanh thu và thương hiệu (Lê Thị Kim Liên, 2022).

### 2.3. Mối quan hệ giữa KTTH và chuyển đổi số

Trong kỷ nguyên mới, KTTH và chuyển đổi số không còn là hai lộ trình riêng biệt mà đã trở thành mối quan hệ cộng sinh tất yếu trước những yêu cầu phát triển của xã hội. Chuyển đổi số giúp hiện thực hóa các nguyên tắc tuần hoàn thông qua việc ứng dụng các công nghệ nền tảng hình thành nên những sáng kiến, mô hình kinh doanh mới. Theo các nghiên cứu quốc tế, có đến 10 công nghệ mới tiềm năng giúp thúc đẩy thực hiện KTTH, tiêu biểu như điện toán đám mây, phân tích dữ liệu lớn, thiết kế mô-đun và công nghệ in 3D (Anbumozhi, 2022). Chính sự hỗ trợ này đã nâng tầm hiệu quả triển khai cho mô hình KTTH, giúp mô hình KTTH trở nên khác biệt so với mô hình kinh tế tuyến tính truyền thống.

Do đó, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng tích hợp chuyển đổi số vào KTTH là yêu cầu cấp bách hiện nay. Thay vì quy định ở nhiều văn bản rời rạc, cần xây dựng một hành lang pháp lý thống nhất, nơi các quy chuẩn về KTTH phải tương thích tuyệt đối với khung pháp lý về quản trị dữ liệu và nền tảng số. Việc thiết lập một “hệ sinh thái pháp lý” đồng bộ sẽ tạo ra lực đẩy mạnh mẽ, giúp rút ngắn lộ trình chuyển đổi xanh và giải quyết hiệu quả các thách thức biến đổi khí hậu toàn cầu.

### 2.4. Tổng quan nghiên cứu

Phát triển KTTH trong bối cảnh chuyển đổi số đang trở thành chủ đề nghiên cứu trọng tâm của nhiều học giả trên thế

giới. Tại Việt Nam, mức độ quan tâm đối với KTTH ngày càng gia tăng, đặc biệt kể từ khi Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật định hướng chuyển dịch mô hình tăng trưởng theo hướng xanh - bền vững. Trên cơ sở đó, nhiều cộng trình khoa học đã được triển khai nhằm đánh giá thực trạng, hoàn thiện cơ sở lý luận và nhận diện các thách thức pháp lý khi áp dụng KTTH vào thực tiễn. Một số nghiên cứu tiêu biểu có thể kể đến như sau:

*Thứ nhất*, tác giả Hồ Quê Hậu trong nghiên cứu của mình đã phân tích những kết quả bước đầu trong việc áp dụng KTTH tại Việt Nam trên các lĩnh vực như tái chế, năng lượng tái tạo và kinh tế chia sẻ. Nghiên cứu đồng thời chỉ ra những hạn chế trong khung pháp luật hiện hành và đề xuất các giải pháp hoàn thiện nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi hơn cho KTTH phát triển mạnh mẽ và bền vững (Hồ Quê Hậu, 2022). Tuy vậy, nghiên cứu chưa gắn bối cảnh chuyển đổi số vào trọng tâm, là yếu tố quyết định các chính sách pháp luật phát triển KTTH trong kỷ nguyên mới.

*Thứ hai*, nghiên cứu của tác giả Đỗ Huỳnh Yên Vy đã nhận mạnh những bất cập trong hệ thống pháp luật về KTTH tại Việt Nam, kết hợp so sánh kinh nghiệm của các quốc gia đã triển khai thành công mô hình này (Đỗ Huỳnh Yên Vy, 2025). Dù có giá trị tham khảo cao, nghiên cứu vẫn chưa làm rõ được sự tác động và vai trò của chuyển đổi số đối với việc vận hành và thực thi KTTH trong bối cảnh hiện nay.

Từ các công trình trên, có thể thấy giới học thuật đều thống nhất về tầm quan trọng của mô hình KTTH và nhu cầu hoàn thiện pháp luật để phù hợp với xu hướng phát triển mới. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu chỉ dừng lại ở việc mô tả tổng quan, chưa đánh giá sâu mô hình KTTH, và mối quan hệ tương quan giữa KTTH và chuyển đổi số - yếu tố đang làm thay đổi căn bản cách thức vận hành của nền kinh tế. Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu này, bài viết tập trung phân tích sâu hơn thực trạng pháp luật về KTTH trong mối tương quan mật thiết với tiến trình chuyển đổi số và chiến lược phát triển kinh tế quốc gia.

### **3. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu được thực hiện dựa trên phương pháp phân tích nội dung và hệ thống hóa dữ liệu thứ cấp nhằm nhận diện toàn diện thực trạng pháp luật về KTTH trong kỷ nguyên số. Trên cơ sở đối chiếu giữa quy định hiện hành và yêu cầu từ thực tiễn, tác giả đề xuất các giải pháp hoàn thiện thể chế và ứng dụng khoa học công nghệ, tháo gỡ các rào cản, thúc đẩy KTTH phát triển bền vững tại Việt Nam.

## **4. Thực trạng áp dụng pháp luật về kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam**

KTTH đã được Đảng và Nhà nước xác định là một giải pháp mang tính chiến lược nhằm ứng phó với tình trạng cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường và thực hiện các cam kết quốc tế về phát triển bền vững. Tinh thần này cũng phù hợp với lời kêu gọi của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) năm 2020 rằng: “Thế giới đang cần một nền KTTH”. Điều này không chỉ là động lực để Việt Nam đẩy nhanh quá trình chuyển đổi mà còn tạo ra các cơ hội và thách thức trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ.

### **4.1. Những kết quả đạt được**

Đại hội XIII năm 2021 nhận định kinh tế số, KTTH, tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn. Do vậy, mục tiêu phát triển giai đoạn 2021-2030 là “xây dựng nền kinh tế xanh, KTTH, thân thiện với môi trường”.

Tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc năm 2021 (COP26) diễn ra ở Glasgow (Scotland), Việt Nam cùng với nhiều nước trên thế giới đã cam kết đạt mức phát thải ròng bằng không (Net Zero) vào năm 2050. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản như: Nghị định số 06/2022/NĐ-CP về quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; Quyết định số 450/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 687/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phát triển KTTH ở Việt Nam; Quyết định số 888/QĐ-TTg phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu; Quyết định số 942/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030; Quyết định số 896/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050; Quyết định số 540/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy KTTH trong nông nghiệp đến năm 2030 (Nguyễn Thị Thùy Linh, 2025).

Điều này thể hiện sự quyết tâm của Đảng và Nhà nước nhằm tạo điều kiện thuận lợi để nhiều doanh nghiệp tự tin áp dụng công nghệ mới triển khai các giải pháp tuần hoàn. Thực tiễn việc sử dụng công nghệ hiện đại để tái chế rác thải và phụ phẩm, từ ngành dệt may (tái chế vải vụn, bã cà phê, vỏ hạt) được nhiều doanh nghiệp trong nước thực hiện, học hỏi từ các tập đoàn thời trang quốc tế như Zara, H&M, Nike, Adidas. Việc thay đổi giải pháp công nghệ này nhận được sự hưởng

ứng tích cực từ khách hàng. Theo khảo sát, 86% người tiêu dùng Việt Nam sẵn sàng chi trả cao hơn cho sản phẩm đến từ thương hiệu có tác động tích cực đến xã hội và môi trường. Vừa mới đây, Công ty TNHH Xây dựng Thanh Tuyên đã đầu tư dây chuyền sản xuất gạch không nung với công nghệ ép tĩnh từ nguồn nguyên liệu tro, xỉ. Việc sử dụng công nghệ này giúp tiết kiệm hơn 200.000 m<sup>3</sup> đất sét và hàng chục nghìn tấn than, biến chất thải có thể gây ô nhiễm thành nguồn lợi cao (Ninh Cơ, 2024).

Để thúc đẩy việc chuyển đổi công nghệ mới, nhiều trung tâm đổi mới sáng tạo được thành lập, nhiều dự án, hội thảo về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo cũng được triển khai để đề ra những giải pháp công nghệ cho các doanh nghiệp thực hiện KTTH, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Điển hình như dự án “Thúc đẩy KTTH carbon thấp thông qua đổi mới công nghệ sạch hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam” được thực hiện bởi Bộ Nông nghiệp và Môi trường với sự hỗ trợ của Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF) thông qua Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên Hợp Quốc (UNIDO). Chương trình trên được kỳ vọng sẽ cung cấp những giải pháp về đổi mới công nghệ sạch, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu thông qua cung cấp các dịch vụ tăng tốc kinh doanh, xúc tiến đầu tư cũng như xây dựng năng lực quốc gia và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (Tùng Dương, 2025).

Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng là hai thành phố tiên phong trong việc phát triển mô hình KTTH, với các kế hoạch cụ thể về quản lý chất thải rắn, tái chế nhựa, phát triển các khu công nghiệp sinh thái, năng lượng sạch và du lịch xanh (Cục Biến đổi khí hậu - Bộ Nông nghiệp và Môi trường, 2025). Các tỉnh khác cũng bắt đầu tích hợp các nguyên tắc KTTH vào quy hoạch kinh tế - xã hội, đặc biệt trong nông nghiệp, công nghiệp và du lịch, như Kế hoạch 178/KH-UBND Lạng Sơn 2025, Kế hoạch 88/KH-UBND Ninh Bình 2025, Kế hoạch 56/KH-UBND Hưng Yên 2025, Kế hoạch 128/KH-UBND Đồng Nai 2025... dưới sự chỉ đạo quyết liệt từ các địa phương. Kết quả, các khu công nghiệp sinh thái tại Hải Phòng, Ninh Bình, Đà Nẵng và Cần Thơ với 72 doanh nghiệp tham gia đã tiết kiệm khoảng 6,5 triệu USD mỗi năm nhờ chuyên giao, triển khai và chia sẻ tuần hoàn nguyên liệu, năng lượng, chất thải và nước. Trong nông nghiệp, mô hình VAC, VRAC tận dụng triệt để phế phẩm, phụ phẩm, vừa giải quyết vấn đề môi trường vừa nâng cao hiệu quả sản xuất. Trong công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, nhiều

doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 14001, ISO 50001, LEED để tối ưu hóa quy trình. Liên minh tái chế bao bì Việt Nam với 40 doanh nghiệp tham gia cam kết tái chế toàn bộ bao bì tại Việt Nam vào năm 2030. Trong lĩnh vực năng lượng, điện mặt trời và điện gió, với tỷ trọng năng lượng tái tạo tăng từ 3,5% năm 2010 lên 4,5% năm 2020 và dự kiến 6% vào năm 2030; điện gió đạt công suất 1.000 MW năm 2020 và 6.200 MW vào năm 2030. Các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính, phát triển KTTH và kinh tế xanh đã góp phần làm giảm 12,9% lượng phát thải so với kịch bản phát triển bình thường, tiêu hao năng lượng/GDP giảm trung bình 1,8%/năm, tỷ lệ doanh nghiệp nhận thức về sản xuất sạch hơn tăng từ 28% lên 46,9%, trong khi tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 42%. Nhận thức của người dân và doanh nghiệp về tăng trưởng xanh ngày càng được nâng cao, tạo làn sóng đầu tư vào năng lượng gió, mặt trời và điện rác (Nguyễn Thị Thùy Linh, 2025).

Song song đó, các chính sách, cơ chế ưu đãi về thuế, tín dụng và mua sắm công xanh cũng đang từng bước được thông qua để hỗ trợ KTTH. Những chính sách này góp phần tạo động lực cho doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ sạch, sản xuất tuần hoàn và năng lượng tái tạo.

#### 4.2. Một số khó khăn, bất cập

Mặc dù hệ thống pháp luật về KTTH đã đạt được những kết quả bước đầu, song thực tiễn triển khai trong bối cảnh chuyển đổi số vẫn bộc lộ những hạn chế, bất cập cần được hoàn thiện.

*Thứ nhất*, hành lang pháp lý thiếu tính hệ thống. Các quy định về KTTH hiện nay vẫn nằm rải rác ở nhiều văn bản luật chuyên ngành, chưa được pháp điển hóa thành một đạo luật khung thống nhất. Trong khi Luật Chuyển đổi số đã được ban hành, nhưng các cơ chế tích hợp để thực thi KTTH trên nền tảng số vẫn còn bỏ ngỏ. Thêm vào đó, sự mâu thuẫn và chồng chéo giữa các văn bản không chỉ gây khó khăn cho doanh nghiệp mà vô hình trung tạo ra rào cản trong công tác quản lý của các Bộ, ngành và địa phương,

*Thứ hai*, thiếu cơ chế quản lý dữ liệu tuần hoàn. Hiện nay, chưa có khung pháp lý cụ thể để nhận diện, phân loại và đánh giá mức độ triển khai KTTH của doanh nghiệp. Nội dung chính sách chủ yếu dừng lại ở các khái niệm định hướng, thiếu các quy định kỹ thuật về định danh sản phẩm tái chế. Dù công nghệ AI và phần mềm quản lý năng lượng đã hiện hữu, nhưng việc triển khai vẫn kém hiệu quả do thiếu hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn dữ liệu dùng chung. Sự vắng bóng của các chỉ số

đo lường phát thải carbon và vòng đời vật liệu được pháp lý hóa khiến các cơ chế giám sát trở nên lỏng lẻo, chưa đủ sức kiến tạo đột phá để thu hút đầu tư vào các mô hình kinh tế xanh tích hợp công nghệ.

*Thứ ba*, cơ chế chính sách ưu đãi chưa đủ mạnh và thiếu sự đồng bộ. Mặc dù Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách về thuế, phí và tín dụng xanh, song các ưu đãi này vẫn chưa đủ sức hấp dẫn để thúc đẩy doanh nghiệp mạnh dạn chuyển đổi công nghệ. Nhiều doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và nông dân còn gặp khó khăn về tiếp cận vốn, công nghệ, nguồn lực, chuyên gia và các mô hình hỗ trợ (Tùng Dương, 2025). Khuôn khổ pháp lý cho các công cụ tài chính sách chưa được hoàn thiện, như các quy định về mua sắm công xanh hiện mới chỉ dừng lại ở các yêu cầu hạn chế tác động môi trường chung chung, thiếu bộ tiêu chí định lượng cụ thể, gây lúng túng cho cả bên mời thầu lẫn nhà thầu trong quá trình thực thi thực tế (Thạch Lam, 2025).

#### 4.3. Một số kiến nghị

*Thứ nhất*, hoàn thiện hành lang pháp lý. Cần nghiên cứu ban hành Luật Thúc đẩy KTTH để thiết lập một khung pháp lý thống nhất, thay thế cho các quy định phân tán hiện nay. Đạo luật này phải được thiết kế tương thích với Luật Chuyển đổi số nhằm hình thành hành lang pháp lý “Chuyển đổi kép” (Xanh và Số). Sự đồng bộ này không chỉ dừng lại ở mặt thuật ngữ mà phải đi sâu vào cơ chế thực thi, trong đó pháp lý hóa việc gắn kết các giải pháp công nghệ số vào mọi quy trình tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh. Cụ thể, luật cần xác lập các tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật số trong quản trị rác thải và tài nguyên; đồng thời quy định rõ ràng các hành vi bị cấm liên quan đến việc lạm dụng hoặc làm sai lệch dữ liệu công nghệ trong KTTH. Việc xây dựng một hệ thống chế tài nghiêm minh đối với các hành vi gian lận thông tin môi trường số sẽ bảo đảm tính minh bạch và thực chất cho quá trình chuyển đổi. Trên cơ sở đó, Nhà nước có thể ban hành các hướng dẫn chi tiết về việc ứng dụng Blockchain, AI và IoT trong việc giám sát thực thi pháp luật môi trường, giúp tháo gỡ các rào cản hành chính và thúc đẩy sự tham gia chủ động của các thành phần kinh tế.

*Thứ hai*, xây dựng hệ thống đánh giá KTTH bằng số liệu thực tế trên nền tảng số. Thay vì chỉ dừng lại ở những định nghĩa chung chung, Nhà nước cần ban hành hướng dẫn cụ thể về bộ chỉ số đo lường và tích hợp chúng vào các phần mềm quản lý quốc gia. Điều này giúp pháp lý hóa việc chia sẻ dữ liệu môi trường: doanh nghiệp có nghĩa vụ báo cáo số liệu

tuần hoàn trên hệ thống số, và đổi lại, đây sẽ là căn cứ để họ được hưởng các ưu đãi về thuế hay tín dụng xanh. Đồng thời, cần có quy định rõ ràng về “Tài sản số xanh” và bảo mật thông tin để doanh nghiệp yên tâm công khai dữ liệu sản phẩm mà không lo bị lộ bí mật kinh doanh. Một hành lang pháp lý thông suốt như vậy sẽ giúp các quy định về môi trường và công nghệ số hỗ trợ lẫn nhau thay vì tách rời. Trên nền tảng đó, doanh nghiệp có thể áp dụng các công cụ như Phân tích vòng đời sản phẩm (LCA) để đánh giá tác động môi trường ngay từ khi thiết kế và đo lường chính xác “dấu chân carbon”. Đây chính là chìa khóa để thực hiện “chuyển đổi kép” và giúp doanh nghiệp tự tin bước ra thị trường quốc tế với những chứng chỉ xanh minh bạch.

*Thứ ba*, điều chỉnh các chính sách ưu đãi cho phù hợp trong bối cảnh chuyển đổi số. Các chính sách hỗ trợ về thuế, phí và tín dụng xanh cần được thiết kế sao cho dễ tiếp cận và phải dựa trên kết quả xanh thực tế đã được số hóa. Chẳng hạn, doanh nghiệp nào chứng minh được việc giảm phát thải qua dữ liệu phân mềm sẽ được hưởng mức lãi suất ưu đãi thuế tốt hơn. Đặc biệt, Nhà nước cần có gói hỗ trợ riêng về vốn và kỹ thuật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), giúp họ có đủ nguồn lực để nâng cấp công nghệ và không bị tụt hậu trong cuộc chơi chuyển đổi kép. Bên cạnh đó, chính sách mua sắm công xanh cần được ưu tiên thay đổi, quy định rõ ràng việc Nhà nước ưu tiên mua các sản phẩm có “hộ chiếu số” hoặc chứng chỉ xanh minh bạch. Đồng thời, cần sớm đưa thị trường carbon và tín chỉ đa dạng sinh học vào vận hành thực tế để doanh nghiệp có thể mua bán, trao đổi các giá trị môi trường một cách thuận lợi. Khi các rào cản thủ tục hành chính được tháo gỡ, doanh nghiệp sẽ có động lực thực sự để đầu tư vào công nghệ sạch và tự tin chuyển đổi sang mô hình kinh doanh bền vững.

#### 5. Kết luận

Việt Nam đã khẳng định tầm nhìn chiến lược khi sớm đưa KTTH vào hệ thống pháp luật, coi đây là động lực then chốt để quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong kỷ nguyên số. Dù thực tế vẫn còn đối mặt với nhiều rào cản về cơ chế và hạ tầng công nghệ, nhưng đây là những thách thức tất yếu của quá trình đổi mới. Để hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững, giải pháp đột phá nằm ở việc hoàn thiện hành lang pháp lý cho “chuyển đổi kép”. Khi nhận thức của toàn xã hội được nâng cao, kết hợp cùng sức mạnh của khoa học công nghệ, Việt Nam chắc chắn sẽ kiến tạo được một nền KTTH minh bạch và có sức cạnh tranh cao trên trường quốc tế.

**Tài liệu tham khảo**

- Anbumozhi, V. (2022). *Role of innovation and digital transformation to promote circular economy*. [Bài trình bày]. Hội thảo khoa học về thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực hiện kinh tế tuần hoàn, Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường (ISPONRE).
- Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021, tháng 3 2). *Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số Quốc gia*. <https://hvannd.edu.vn/bv/ct/3957/thuc-day-manh-me-chuyen-doi-so-quoc-gia>
- Cục Biến đổi khí hậu - Bộ Nông nghiệp và Môi trường. (2025, tháng 11 18). *Thành phố nào ở Việt Nam đang tiên phong thí điểm kinh tế tuần hoàn*. Báo Nhân Dân. <https://nhandan.vn/hoi-dap-thanh-pho-nao-o-viet-nam-dang-tien-phong-thi-diem-kinh-te-tuan-hoan-post918904.html>
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (Tập I, II). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đỗ, H. Y. V. (2025). Pháp luật về kinh tế tuần hoàn: Thực tiễn và hướng hoàn thiện đối với Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Học viện Chính trị Khu vực II*, \*366\*, 57-64. DOI: 10.62829/VNHN.366.57.64
- Ellen MacArthur Foundation. (2012). *What is the meaning of a circular economy and what are the main principles?* <https://www.ellenmacarthurfoundation.org/topics/circular-economy-introduction/overview>
- Hồ, Q. H. (2022). Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam: Những bước đi ban đầu và giải pháp. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, \*304\*, 1323. <https://ktpt.neu.edu.vn/Uploads/Bai%20bao/2022/So%20304/380721.pdf>
- Lại, V. M., & Nguyễn, T. T. (2022). Quan hệ giữa chuyển đổi số, quản lý chất thải và kinh tế tuần hoàn. *Tạp chí Môi trường*, (10). <https://tapchimoitruong.vn/chuyen-muc-3/quan-he-giua-chuyen-doi-so-quan-ly-chat-thai-va-kinh-te-tuan-hoan-27158>
- Lê, T. K. L. (2022). *Khái quát về chuyển đổi số và các giải pháp để thực hiện chuyển đổi số tại Bộ Nội vụ*. Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ. <https://isos.gov.vn/cds/khai-quat-ve-chuyen-doi-so-va-cac-giai-phap-de-thuc-hien-chuyen-doi-so-tai-bo-noi-vu-43243.html>
- Nguyễn, N. (2021, tháng 3 15). Kinh tế tuần hoàn: Mô hình kinh tế lần đầu tiên được nêu trong Văn kiện Đại hội XIII. *Báo điện tử Tiếng nói Việt Nam (VOV)*. <https://vov.vn/kinh-te-tuan-hoan-mo-hinh-kinh-te-lan-dau-tien-duoc-nuu-trong-van-kien-dai-hoi-xiii-859056.vov>
- Nguyễn, T. T. L. (2025, tháng 11 21). *Chủ trương của Đảng và thực trạng phát triển kinh tế tuần hoàn hiện nay*. Tạp chí điện tử Lý luận chính trị. <https://lyluanchinhtri.vn/chu-truong-cua-dang-va-thuc-trang-phat-trien-kinh-te-tuan-hoan-hien-nay-6807.html>
- Ninh, C. (2024, tháng 10 15). Hướng tới nền kinh tế tuần hoàn. *Báo điện tử Nhân Dân*. <https://nhandan.vn/huong-toi-nen-kinh-te-tuan-hoan-post8226550.html>
- OECD. (2018). *Resource efficiency and circular economy project*. <https://www.oecd.org/environment/indicatorsmodelling-outlooks/brochure-recircle-resourceefficiency-and-circular-economy.pdf>
- Pearce, D. W., & Turner, R. K. (1990). *Economics of natural resources and the environment*. Harvester Wheatsheaf.
- Phan, T. Q., & Ngô, M. P. (2020). *Chuyển đổi số với doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*. Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công thương. <https://vioit.org.vn/vn/chien-luoc-chinh-sach/chuyen-doi-so-voi-doanh-nghiep-viet-nam-trong-boi-can-h-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-4-0-3112.4050.html>
- Quốc hội. (2025). *Luật Chuyển đổi số*. <https://vnexpress.net/luat-chuyen-doi-so-4992778.html>
- Thạch, L. (2025, tháng 12 5). Vẫn còn thách thức cản bước chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn. *Báo điện tử Lao Động*. <https://laodong.vn/kinh-doanh/van-con-thach-thuc-can-buoc-chuyen-doi-xanh-kinh-te-tuan-hoan-1626122>
- Thu, G. (2025, tháng 12 11). Lần đầu tiên luật hóa khái niệm chuyển đổi số. *Báo điện tử Chính phủ*. <https://baochinhphu.vn/lan-dau-tien-luat-hoa-khai-niem-chuyen-doi-so-10225121110439168.htm>
- Tùng, D. (2025, tháng 12 17). Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ ở 4 lĩnh vực đổi mới công nghệ sạch, phát triển kinh tế tuần hoàn carbon thấp. *Báo điện tử VnEconomy*. <https://vneconomy.vn/ho-tro-doanh-nghiep-nho-o-4-linh-vuc-doi-moi-cong-nghe-sach-phat-trien-kinh-te-tuan-hoan-carbon-thap.htm>
- Vũ, L. (2024, tháng 12 10). Chuyển đổi số và chuyển đổi xanh song song để thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. *Báo Công Thương*. <https://kinhte.congthuong.vn/chuyen-doi-so-va-chuyen-doi-xanh-song-song-de-thuc-day-kinh-te-xanh-kinh-te-tuan-hoan-360377.html>